

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 11/2018/HS-ST

Ngày: 12/6/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhân.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Hải và ông Hồ Đình Lĩnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện VKSND huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Hương;
Chức vụ: Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLST-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Quang M**, Sinh ngày: 18/10/1986; Nơi ĐKNKTT: Xóm T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị K; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: bị TAND huyện H xử phạt 36 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo bản án số: 37/HSST, ngày 26/9/2013. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/11/2015. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đặng Trương P**, Sinh ngày: 13/6/1990; Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc P1 và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Nguyễn Thị Bích H1 (đã ly hôn) và con Đặng Ngọc Phúc L, sinh năm 2014; tiền sự: không; tiền án: bị TAND huyện H xử phạt 09 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tại Bản án số 25/HSST, ngày 14/8/2012. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/02/2013, nhưng chưa chấp hành phần bồi thường dân sự. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh từ ngày 21/3/2018. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Anh Nguyễn Quang K1, Sinh năm: 1966. Địa chỉ: Khối 05, Thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Trần Viết A, Sinh năm: 1973. Địa chỉ: Phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Sửa chữa điện thoại. (Vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Quang P2. Địa chỉ: Xóm T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 15/10/2017, Nguyễn Quang M, (sinh năm 1986, trú tại xóm T, xã S) mượn chiếc xe mô tô BKS 29E1-255A của em trai là Nguyễn Quang P2 đi đến nhà Đặng Trương P, (sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã S1) để cùng đi đến Trung tâm y tế dự phòng, huyện H uống thuốc Methadone, cai nghiện ma túy. Sau khi uống thuốc xong P điều khiển xe máy chở M về, trên đường về do cần tiền tiêu xài cá nhân, nên M nảy sinh ý định vào Bệnh viện Đa khoa cửa khẩu quốc tế C lấy trộm tài sản. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi về đến Bệnh viện đa khoa cửa khẩu quốc tế C, M bảo P điều khiển xe máy đi vào lối sát hàng rào phía đông của Bệnh viện, M bảo dừng xe lại và nói với P “*My đứng đây chờ tau tý, tau vào đây có việc rồi kiếm tý*”. Khi nghe M nói vậy, P hiểu rằng M vào bệnh viện để lấy trộm tài sản, nên P đồng ý đứng ngoài chờ. M trèo qua tường rào của bệnh viện rồi đi vào các phòng tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi đi qua buồng bệnh số 02, khoa Sản nhi, M phát hiện 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 Plus màu đen của ông Nguyễn Quang K1 (sinh năm 1966, trú tại khối 05, thị trấn T) đang để trên giường, còn ông K1 đang ngoảnh mặt vào phía trong chơi với cháu. Thấy vậy, M lấy khẩu trang bịt mặt để người khác không phát hiện rồi tiến lại sát chiếc điện thoại của ông K1 và lấy trộm đi ra. Sau khi lấy trộm được tài sản, M trèo qua tường ra ngoài thì gặp P đang chờ ở gần nhà văn hóa khối phố 1, Thị trấn T. P điều khiển xe máy chở M đi ra đường bờ kè phía sau bệnh viện rồi vòng ra QL8A đi theo hướng xã S. Trên đường đi M đưa chiếc điện thoại cho P xem và nói vừa trộm được, xem máy xong P đưa lại cho M giữ. Sau đó, M rủ P mang chiếc điện thoại ra thành phố V, tỉnh Nghệ An bán, thì được P đồng ý, rồi cả hai bắt xe khách đi ra thành phố V. Khi ngồi trên xe, M và P mở ốp điện thoại ra thì thấy giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Nguyễn Quang K1 để ở trong đó. Trong quá trình cầm máy P nhiều lần nhập mật khẩu của máy nhưng không mở được, sau đó P bấm mật khẩu theo số ngày, tháng, năm sinh ông Khởi thể hiện trên giấy phép lái xe thì mở được máy. Đến thành phố V, M và P đi đến cửa hàng điện thoại di động A ở 16B đường N, thành phố V. Tại đây P trực tiếp cầm điện thoại và giao dịch với anh Trần Viết A bán với giá 8.000.000 đồng. Nhận tiền xong P tháo ốp nhựa và sim điện thoại ra khỏi máy rồi cùng M ra khỏi cửa hàng đi về. Đi được một đoạn thì P đưa toàn bộ số tiền bán máy điện thoại cho M. M cầm tiền và chia cho P 3.000.000 đồng, số còn lại M giữ. Trên đường về M vứt chiếc ốp nhựa và sim điện thoại, cơ quan CSĐT đã truy tìm nhưng không thu hồi được. Còn chiếc điện thoại sau đó ông A đã bán lại cho người khác không rõ tên tuổi địa chỉ nên cũng không thu hồi lại được.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 23/11/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus của ông Nguyễn Quang K có giá trị còn lại là 13.000.000đ(Mười ba triệu đồng).

* *Vật chứng vụ án*: Một giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 420020000264, mang tên Nguyễn Quang K1, Cơ quan điều tra đã lại cho chủ sở hữu.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Ông Nguyễn Quang K1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại chiếc điện thoại.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-HS, ngày 10/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Quang M và Đặng Trương P về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; tiết đầu điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g, khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang M mức án từ 09 đến 12 tháng tù; xử phạt bị cáo Đặng Trương P mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 truy thu số tiền 8.000.000 đồng các bị cáo thu lời bất chính từ việc bán chiếc điện thoại để sung quỹ nhà nước, trong đó số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Quang M là 5.000.000 đồng và Đặng Trương P là 3.000.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Quang M và Đặng Trương P thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các quyết định và hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật; các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì. Do đó các quyết định, hành vi của cơ quan và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm phạm tội, đặc điểm tài sản các bị cáo chiếm đoạt và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định khoảng 10 giờ ngày 15/10/2017, Nguyễn Quang M và Đặng Trương P cùng nhau lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen của ông Nguyễn Quang K1, trị giá 13.000.000 đồng tại Bệnh viện đa khoa cửa khẩu quốc tế C. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi vào thời điểm ban ngày, đột nhập vào các phòng của

bệnh nhân đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa cửa khẩu quốc tế C thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, coi thường pháp luật.

[4] Vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ. Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo thì Nguyễn Quang M là người khởi xướng, thực hành tích cực trong vụ án, là người trực tiếp trèo qua tường rào, bịt khẩu trang vào phòng bệnh để lấy trộm tài sản nên giữ vai trò chính. Còn Đặng Trương P, tuy không trực tiếp lấy trộm tài sản nhưng biết và thống nhất ý chí về việc trộm cắp tài sản; đồng thời là người điều khiển xe máy chở M đến địa điểm trộm cắp, cùng M đi tiêu thụ và hưởng lợi từ việc bán tài sản trộm cắp nên P giữ vai trò giúp sức trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại tiết đầu điểm g khoản 1 điều 48 BLHS năm 1999.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại không yêu cầu bồi thường có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; riêng bị cáo Nguyễn Quang M có ông nội là liệt sỹ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại tiết đầu điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS năm 1999.

[7] Trên cơ sở xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo, trong đó xét xử bị cáo Nguyễn Quang M mức án từ 09 đến 12 tháng tù và Đặng Trương P từ 06 đến 09 tháng tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại anh Nguyễn Quang K1 không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Về hình phạt bổ sung và biện pháp tư pháp: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn phạt bổ sung. Đối với số tiền 8.000.000 đồng các bị cáo hưởng lợi từ việc bán tài sản trộm cắp, trong đó bị cáo M được hưởng lợi 5.000.000 đồng, bị cáo P hưởng lợi 3.000.000 đồng và người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên cần áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 truy thu để tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b, khoản 1, Điều 41, tiết đầu điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g, khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang M và bị cáo Đặng Trương P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang M 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Đặng Trương P 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (21/3/2018).

3. *Về biện pháp tư pháp*: Truy thu, sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo hưởng lợi bất chính, trong đó truy thu số tiền đối với Nguyễn Quang M là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và đối với Đặng Trương P là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

4. *Về án phí*: Buộc các bị cáo Nguyễn Quang M và Đặng Trương P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ
- UBND xã S;
- UBND xã S1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(*Đã ký*)

Nguyễn Thành Nhân